

Số: 31/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST – DS, ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1956 và bà Phan Thị Thanh T1, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Nông Đình V, sinh năm: 1983 và bà Nông Thị V1, sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi: Các đương sự thống nhất ông Nông Đình V và bà Nông Thị V1 còn nợ ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thanh T1 tổng số tiền 47.955.000 (Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 31.350.000 (Ba mươi một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nợ lãi là 16.605.000 (Mười sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

2.2. Về phương án và nghĩa vụ trả nợ: Ông Nông Đình V và bà Nông Thị V1 nhận trách nhiệm có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ 47.955.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thanh T1 kể từ ngày hòa giải là ngày 30/3/2026 cho đến hết ngày 30/7/2026 là dứt điểm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Hòa giải thành được giảm 50% án phí: (47.955.000 đồng x 5%): 2 = 1.198.875 (Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Các bên đương sự thỏa thuận ông Nông Đình V và bà Nông Thị V1 tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.198.875 (Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Thanh T1 là người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) được Tòa án miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Thịnh